

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ĐIỀU TRỊ BỆNH BASEDOW

BẰNG IOD PHÓNG XẠ (I-131)

Phan Tuấn Anh¹, Nguyễn Lê Thanh Hải¹, Hà Quốc Long¹

Khoa Y học hạt nhân, bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng

Tổng quan và mục tiêu nghiên cứu

- Basedow là một bệnh nội tiết thường gặp trên lâm sàng, là nguyên nhân chủ yếu gây ra hội chứng cường giáp, nếu không được phát hiện sớm và điều trị sẽ dẫn tới những biến chứng nghiêm trọng cho bệnh nhân.
- I-131 là một trong ba phương pháp điều trị hiệu quả bệnh Basedow (Nội khoa, Phẫu thuật, I-131).
- Chúng tôi tiến hành nghiên cứu với hai mục tiêu: đánh giá hiệu quả điều trị bệnh Basedow bằng I-131 và xác định một số yếu tố liên quan tới kết quả điều trị.

Phương pháp nghiên cứu

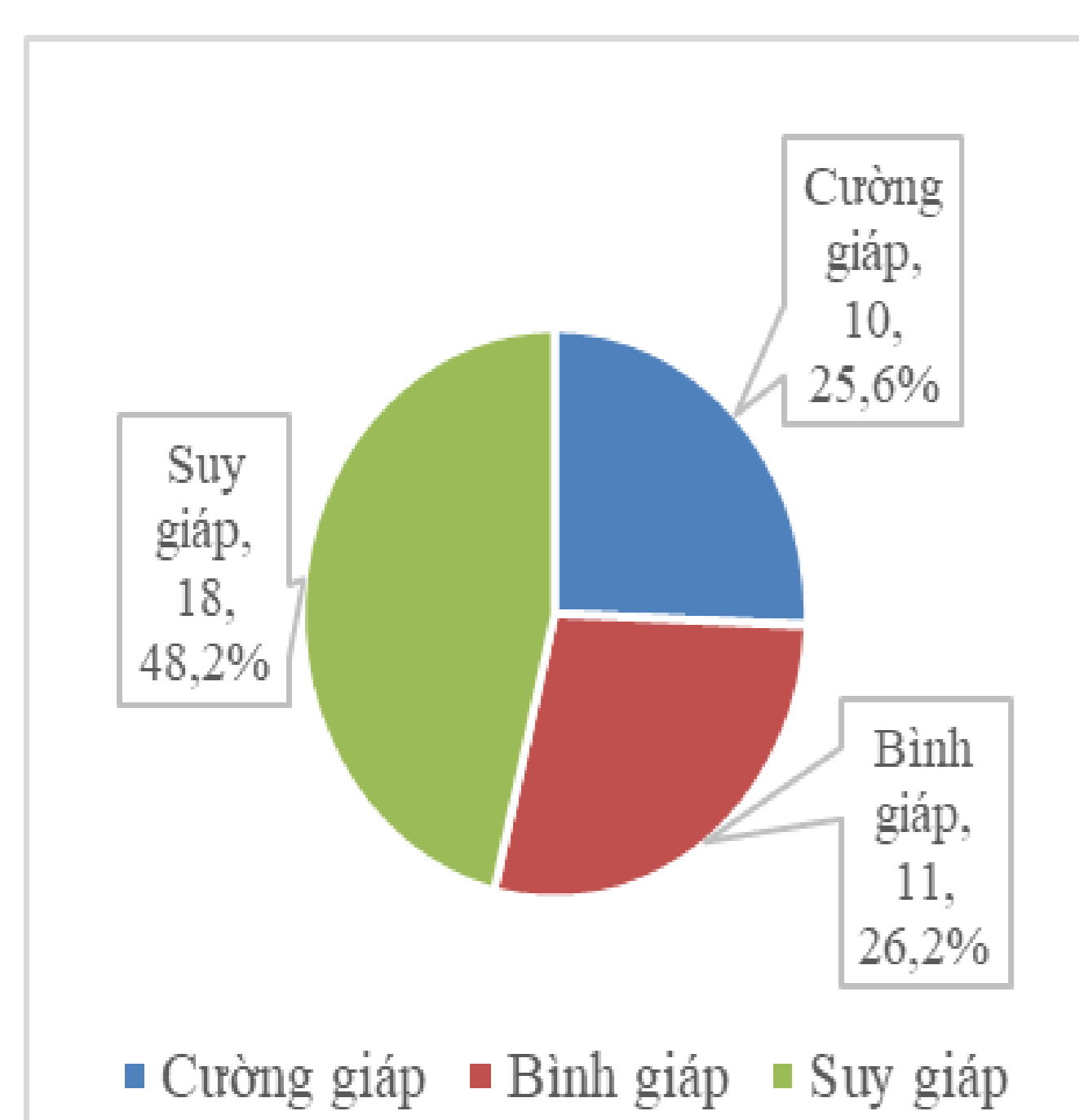
- Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 39 bệnh nhân được chẩn đoán bệnh Basedow từ tháng 01/2022 đến tháng 08/2024 tại khoa YHHN, bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng.
- Bệnh nhân được thăm khám lâm sàng, làm các xét nghiệm cận lâm sàng để điều trị I-131. Bệnh nhân tái khám sau 03 và 06 tháng, đánh giá hiệu quả điều trị sau 06 tháng.
- Đánh giá hiệu quả điều trị theo tiêu chuẩn của Hiệp hội tuyến giáp Hoa Kỳ, bệnh nhân trở về bình giáp hoặc suy giáp (bình giáp khi TSH huyết tương nằm trong khoảng bình thường (0.5 - 4.5 uIU/mL, suy giáp khi TSH huyết tương lớn hơn 4.5 uIU/mL).
- Số liệu được thu thập bằng Excel 2020 và xử lý bằng SPSS 20.0 cho Windows

Kết quả

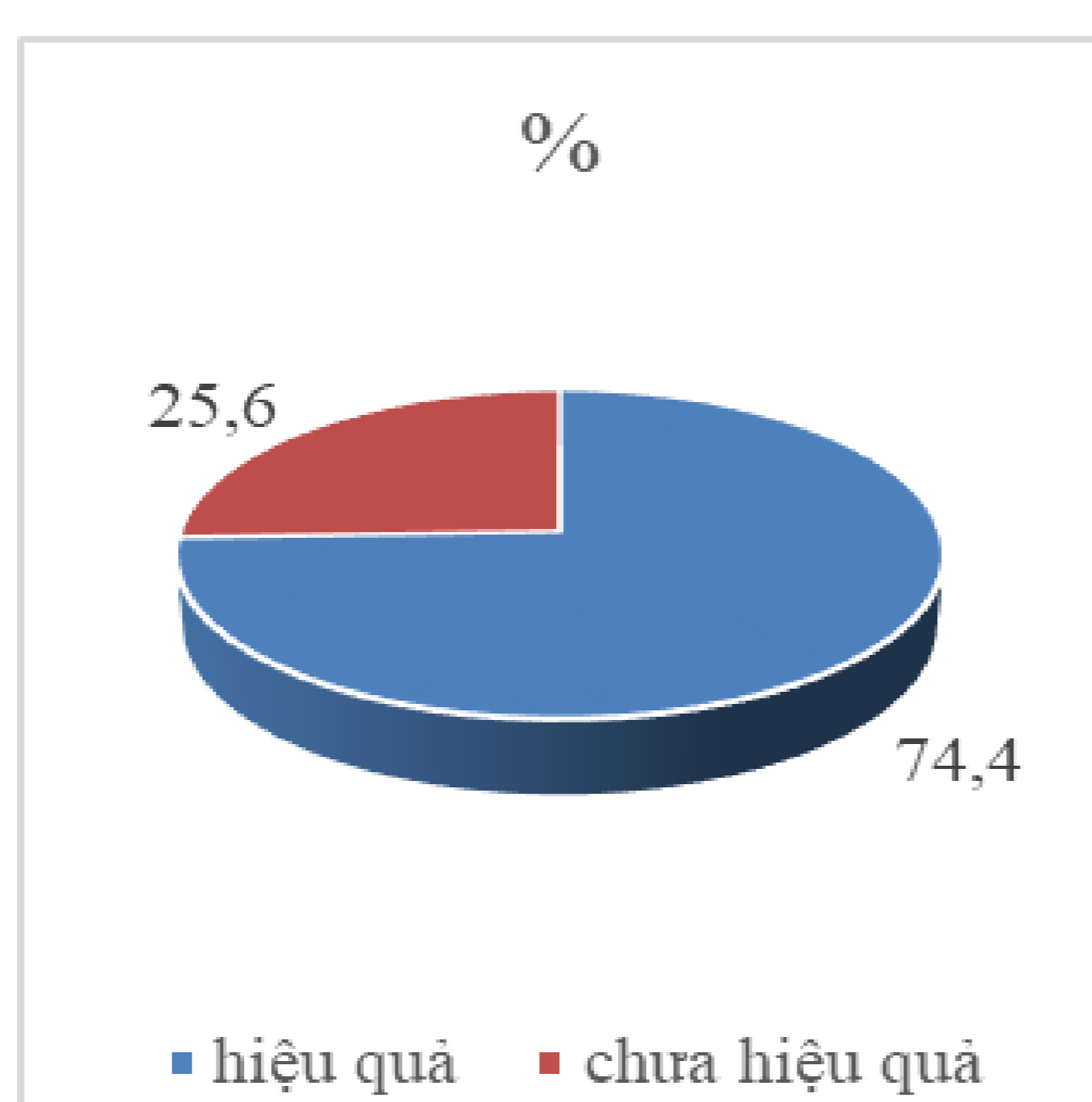
- Nghiên cứu được tiến hành trên 39 bệnh nhân tại khoa Y học hạt nhân, Bệnh viện Ung Bướu Đà Nẵng, trong đó tỉ lệ nữ/nam là 6,8/1, tuổi trung bình $40,49 \pm 1,18$ (thấp nhất 20 tuổi, cao nhất 62 tuổi).
- Hiệu quả điều trị đạt được ở 29/39 bệnh nhân (74,4%).
- Nồng độ T3 trước điều trị là $1,91 \pm 1,12$ (ng/mL), sau 03 tháng điều trị I-131 là $1,47 \pm 1,17$, sau 06 tháng là $1,22 \pm 1,02$ (ng/mL). Nồng độ FT4 trước điều trị là $1,61 \pm 0,80$ (ng/dL), sau 3 tháng điều trị là $1,19 \pm 0,92$, sau 6 tháng là $1 \pm 0,58$ (ng/dL). Nồng độ TSH tăng từ $0,26 \pm 0,74$ (μ UI/mL) trước điều trị lên $11,39 \pm 2,19$ và $10,9 \pm 1,42$ (μ UI/mL) lần lượt tại thời điểm 3, 6 tháng.
- Liều điều trị, thể tích tuyến giáp có ảnh hưởng tới hiệu quả điều trị có ý nghĩa thống kê, trong khi tuổi bệnh nhân có ảnh hưởng tới kết quả điều trị nhưng không có ý nghĩa thống kê.

Bảng 1. Đặc điểm chung của nhóm nghiên cứu

Đặc điểm nhóm nghiên cứu	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)	
Tuổi	< 40	12	30,8
	≥ 40	27	69,2
Giới	Nam	5	12,8
	Nữ	34	87,2
Kích thước tuyến giáp trước điều trị	< 30ml	28	71,8
	≥ 30 ml	11	28,2
Liều điều trị	< 10mCi	10	25,6
	10mCi	29	74,4



Biểu đồ 1. Tỷ lệ cường giáp, bình giáp, suy giáp sau 6 tháng điều trị



Biểu đồ 2. Tỷ lệ điều trị hiệu quả sau 6 tháng điều trị

Bảng 2. Thay đổi nồng độ hormone tuyến giáp ở bệnh nhân Basedow sau điều trị với I-131

Nồng độ hormone tuyến giáp	Trước điều trị	Sau điều trị 03 tháng	Sau điều trị 06 tháng
FT4 (ng/dL)	$1,61 \pm 0,80$	$1,19 \pm 0,92$	$1 \pm 0,58$
T3 (ng/mL)	$1,91 \pm 1,12$	$1,47 \pm 1,17$	$1,22 \pm 1,02$
TSH (μ UI/mL)	$0,26 \pm 0,74$	$11,39 \pm 2,19$	$10,9 \pm 1,42$

Bảng 3. Sự thay đổi thể tích tuyến giáp trước và sau điều trị I-131

	Trước điều trị	Sau điều trị 03 tháng	Sau điều trị 06 tháng
Thể tích tuyến giáp (mL)	$22,23 \pm 14,43$	$14,97 \pm 1,13$	$10,96 \pm 1,04$

Bảng 4. Mối tương quan giữa hiệu quả điều trị và nhóm tuổi

Hiệu quả điều trị	Hiệu quả	Chưa hiệu quả	p
Nhóm tuổi			
Dưới 40 tuổi	14	6	p > 0,05
≥ 40 tuổi	15	4	
Tổng	29	10	

Bảng 5. Mối tương quan giữa hiệu quả điều trị và liều điều trị

Hiệu quả điều trị	Hiệu quả	Chưa hiệu quả	p
Liều điều trị			
10mCi	23	4	p < 0,05
< 10mCi	6	6	
Tổng	29	10	

Bảng 8. Mối tương quan giữa hiệu quả điều trị và thể tích tuyến giáp

Hiệu quả điều trị	Hiệu quả	Chưa hiệu quả	p
Thể tích tuyến giáp			
< 30ml	24	4	p < 0,05
≥ 30 ml	5	6	
Tổng	29	10	

Kết luận

- Hiệu quả điều trị đạt được ở 29/39 bệnh nhân (74,4%), chưa ghi nhận trường hợp nào tái phát sau điều trị
- Liều I-131 10mCi và thể tích tuyến giáp dưới 30ml có ảnh hưởng tới hiệu quả điều trị có ý nghĩa thống kê, trong khi tuổi bệnh nhân có ảnh hưởng tới kết quả điều trị nhưng không có ý nghĩa thống kê.

Tài liệu tham khảo

- Trần Thừa Nguyên, Đào Thị Dừa: “Nghiên cứu hiệu quả điều trị Iod phóng xạ (I-131) ở bệnh nhân Basedow tại Bệnh viện Trung ương Huế, Vietnam Journal of Diabetes and Endocrinology”, 2020, Trang 11-44.
- Đỗ Hoa Quỳnh và cs: “Tỷ lệ suy giáp ở bệnh nhân Basedow sau điều trị I-131 tại Bệnh viện Nội tiết Trung Ương”, tạp chí Y học Việt Nam, tháng 11, 2020, Trang 3-6.
- Saeed Mueed Al-Qahtani, Maram Bandar Al-osaimi, Mahmoud Abdelalim, Marwan Ahmed Althomali, Ali Hamed Alomari, Omemh Abdullah Bawazeer, Asaad H. Ismail, Abdul-Wali Ajlouni, “Evaluating the effectiveness of a fixed little dose of radioactive iodine (I131) in treatment for Graves’ disease”, Journal of Radiation Research and Applied Sciences, Volume 16, Issue 3, 2023.
- Sanna Salama, Nso Nsoa, Ravali Kondaveetia, Tsung Han Scottie Chinga, Mahmoud Nassara, Issac Sachmechia, “Efficacy of I-131 Treatment Dosage for Hyperthyroidism With Curent Institution Formula”, J Endocrinol Metab. 2023;13(2):49-56.
- Padda IS, Nguyen M., “Radioactive Iodine Therapy”, Updated 2023 June, page 50-55.

